

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 3 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014 CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 29/11/2005;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2013;

Căn cứ biên bản số 14 /BB-ĐHĐCĐ ngày 28/3/2014 họp Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty năm 2014.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2013, kế hoạch SXKD năm 2014.

Đại hội nhất trí biểu quyết các nội dung trong báo cáo số 204/BC-ĐĐTM ngày 20/3/2013 của Giám đốc công ty với tỷ lệ biểu quyết: 1.664.650 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

a) Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2013



- Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD:

TT	CHỈ TIÊU	DVT	KH NĂM 2013		THỰC HIỆN 2013	TH 2013 so sánh % với		
			KH Tập đoàn	KH HĐQT		TH Năm 2012	KH Tập Đoàn	KH HĐQT
I	Doanh thu	Tr đ	234.200	246.200	254.979	103,9	108.9	103.6
1	V/c CN	Tr đ	195.000	221.500	229.028	111,6	117.5	103.4
2	VC than	Tr đ	23.000	15.500	17.748	86,7	77.2	114.5
3	Sửa chữa	Tr đ	15.000	8.000	6.527	45,6	43.5	81.6
4	Thu khác	Tr đ	1.200	1.200	1.676	31,2	139.7	139.7
II	Chi phí	Tr đ	230.200	242.000	250.034	105,7	108.6	103.3
III	Lợi nhuận	Tr đ	4.000	4.200	4.945	59,4	123.6	117.7
IV	Cổ tức	% / năm		12	12	100		100.0
V	LĐ B/Q	Người	823	823	828	100.0	100.6	100.6
VI	TN B/Q	1000đ/n/t	6.602	6.650	6.678	100,0	101.2	100.4
VII	Sản lượng							
1	V/c CN							
	Hành khách	Vé	5.500.000	5.800.000	5.944.878	103,2	108.1	102.5
	Tkm chở CN	TKm	15.800.000	16.600.000	19.839.160	115,4	125.6	119.5
2	VC than	TKm	6.200.000	6.200.000	4.172.813	80,8	67.3	67.3
3	SC xe ngoài	Lấn xe	9		12	44,4	133.3	

- Kết quả thực hiện kế hoạch Đầu tư - Xây dựng:

TT	TÊN CÔNG TRÌNH	DVT	KẾ HOẠCH		THỰC HIỆN (GT TĂNG TS)		GHI CHÚ
			Số lượng	Giá trị (Tr.đ)	Số lượng	Giá trị (Tr.đ)	
I	Công trình chuyển tiếp			42.085		35.312	
1	Đầu tư xe ô tô chở CN	Chiếc	22	38.830	22	32.654	Bàn giao sử dụng trong quý II/2013
2	Đầu tư xe cầu tự hành	"	1	3.255	1	2.658	Bàn giao trong quý II/2013
II	Công trình khởi công mới			29.402		25.192	
1	Đầu tư xe ô tô chở CN	Chiếc	17	29.402	17	25.192	Thực hiện trong quý IV/ 2013
	Tổng cộng			71.487		60.504	

- Kết quả thực hiện sửa chữa tài sản cấp trung đại tu:

Năm 2013, thực hiện sửa chữa thiết bị vận tải với tổng giá trị 2.412 triệu đồng, trong đó:

- Trung tu 07 xe

1.661 triệu đồng

- Trung tu 05 cụm động cơ

751 triệu đồng

b) Kế hoạch SXKD năm 2014:

- Kế hoạch SXKD

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH
I	Doanh thu	Tr. đ	261.100
1	VC công nhân	Tr. đ	230.100
2	VC than	Tr. đ	17.500
3	S/c xe ngoài	Tr. đ	12.000
4	Thu khác	Tr. đ	1.500
II	Chi phí	Tr. đ	256.900
III	Lợi nhuận	Tr. đ	4.200
IV	Lao động bình quân	Người	835
V	Thu nhập bình quân	1.000 đ/n/t	6.964
VI	Sản lượng		
1	V/c công nhân		
	Hành khách	Vé	5.800.000
	Tkm vận chuyển công nhân	Tkm	19.500.000
2	Tkm vận chuyển than	Tkm	4.300.000
3	S/c xe ngoài	Lần xe	14

- Kế hoạch đầu tư - xây dựng (Theo CV số 1169/TKV-DT ngày 05/3/2014 của Tập đoàn về Thông báo kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2014)

ĐVT: Triệu đồng

TÊN CÔNG TRÌNH	KẾ HOẠCH			NGUỒN VỐN			
	ĐVT	SL	Giá trị	Ngân sách	KH TSCĐ	Vay	Khác
Công trình khởi công mới			62.000			36.240	25.760
XD nhà ĐHSX công ty			30.000			9.880	20.120
ĐTXD nhà xưởng phục vụ điều hành vận tải khu vực Uông Bí			5.000				5.000
Đầu tư 10 xe ô tô chở CN năm 2014	Chiếc	10	21.000			20.500	500
Đầu tư 02 xe ô tô chở than năm 2014		,02	6.000			5.860	140
Tổng cộng			62.000			36.240	25.760

ly

TT	TÊN THIẾT BỊ	ĐVT	SL	TỔNG NGUỒN VỐN	TỰ LÀM		THUÊ NGOÀI	
					SL	Giá trị	SL	Giá trị
I	Thiết bị vận tải			5.300		5.300		
1	Transico	Xe	10	3.300	10	3.300		
2	Động cơ trung xa	Cụm	10	2.000	10	2.000		
II	Vật thể kiến trúc			1.400				1.400
1	S/c nhà chờ bến xe Cửa Ông			600				600
2	S/c nhà chờ bến xe Cọc Sáu			800				800
	Tổng cộng			6.700		5.300		1.400

Điều 2. Thông qua báo cáo công khai một số chỉ tiêu tài chính sau kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2013:

a) Đại hội biểu quyết nhất trí báo cáo công khai một số chỉ tiêu tài chính sau kiểm toán với tỷ lệ biểu quyết: 1.664.650 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

b) Đại hội nhất trí biểu quyết về phân phối lợi nhuận năm 2013 với tỷ lệ biểu quyết: 1.664.650 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết, cụ thể như sau:

- Lợi nhuận năm 2013

1. Lợi nhuận trước thuế	4.945.110.569 đồng
2. Các khoản không được trừ khi tính thuế TNDN	329.878 000 đồng
3. Lợi nhuận tính thuế	5. 274.988.569 đồng
4. Thuế thu nhập DN phải nộp (25%)	1.318.747 142 đồng
a) Thuế TNDN phải nộp	1.318 747.142 đồng
b) Thuế TNDN tạm tính được miễn	0
5. Lợi nhuận sau thuế	3.626.363.427 đồng
6. Bù lỗ năm trước (<i>phạt vi phạm thuế theo Biên bản kiểm tra thuế 3 năm 2010 - 2012</i>)	734.228.847 đồng
7. Phân phối lợi nhuận còn lại	2.892.134.580 đồng <i>Lg</i>

TT	NỘI DUNG	TIỀN PHÂN PHỐI (đ)
a	Quỹ dự phòng tài chính (5% LN còn PP)	
b	Chia cổ tức (12% trên vốn góp)	2.016.000.000
c	Bổ sung quỹ đầu tư phát triển (30% LN còn PP - a - b)	262.840.374
d	Bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi	481.831.206
	<i>Trong đó: - Quỹ khen thưởng</i>	<i>240.000.000</i>
	<i>- Quỹ phúc lợi</i>	<i>241.831.206</i>
e	Trích quỹ khen thưởng viên chức (04 chuyên trách)	131.463.000

- Hình thức thanh toán: Đối với cổ đông phổ thông và viên chức quản lý thanh toán bằng tiền mặt, đối với Tập đoàn thanh toán bằng chuyển khoản sau khi tổ chức xong Đại hội.

3. Căn cứ nội dung nghị quyết, Chủ tịch HĐQT ký quyết định đề ban hành triển khai thực hiện.

Điều 3. Thông qua báo cáo đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 với tỷ lệ biểu quyết: 1.664.650 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết với nội dung sau:

a) Đơn vị được lựa chọn: Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội (địa chỉ: số 1, Nguyễn Huy Tường, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội).

b) Căn cứ Nghị quyết, Giám đốc công ty ký hợp đồng và phối hợp với Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 theo quy định của Tập đoàn.

Điều 4. Thông qua báo cáo hoạt động năm 2013, nhiệm vụ năm 2014 của HĐQT:

Đại hội nhất trí biểu quyết nội dung trong báo cáo số 12/BC-HĐQT ngày 24/3/2014 về hoạt động của HĐQT năm 2013 và nhiệm vụ năm 2014 với tỷ lệ biểu quyết: 1.664.650 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết. Trong đó, HĐQT chỉ đạo để công ty phấn đấu chỉ tiêu doanh thu vượt > 10%; thu nhập bình quân của người lao động tăng từ 3 - 5 % so với năm 2013; mức cổ tức > 8%.

Điều 5. Thông qua trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS và thư ký:

Đại hội nhất trí biểu quyết các nội dung trong báo cáo số 13/BC-HĐQT ngày 24/3/2014 về thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký năm 2013 và mức thù lao năm 2014 cho các chức danh HĐQT, BKS, thư ký với tỷ lệ biểu quyết: 1.664.650 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Trong đó, mức thù lao năm 2014 theo các chức danh cụ thể sau: 

TT	CHỨC DANH	MỨC THÙ LAO (Đồng/ Người/ Tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	$7,30 \times 1.150.000 \times 30\% = 2.518.000$
2	Ủy viên HĐQT	$6,31 \times 1.150.000 \times 30\% = 2.117.000$
3	Trưởng BKS	$6,31 \times 1.150.000 \times 30\% = 2.117.000$
4	Ủy viên BKS, Thư ký	$5,98 \times 1.150.000 \times 30\% = 2.063.000$

* Mức phụ cấp trên áp dụng theo mức lương tối thiểu của Nhà nước là 1.150.000 đồng/tháng (Tròn số đến hàng nghìn), nếu Nhà nước thay đổi sẽ áp dụng theo mức tương ứng với mức lương tối thiểu quy định tại thời điểm.

Điều 6. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát:

Đại hội nhất trí biểu quyết nội dung trong báo cáo của Ban kiểm soát với tỷ lệ biểu quyết: 1.664.650 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 7. Đại hội thảo luận thông qua báo cáo báo cáo về sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty nội dung báo cáo số 209/ĐĐTĐM-TCLĐ ngày 21/3/2014 về sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty để phù hợp với Thông tư số 220/2013/TT-BTC ngày 13/12/2013 của Bộ Tài chính với nội dung sau:

- Sửa đổi Điều 40, khoản 1: Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận trước thuế của Công ty sau khi bù đắp lỗ năm trước (nếu có) theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, phần còn lại được quy định như sau:

+ Chia cổ tức;

+ Trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật.

- Sửa đổi điều 43: Nguồn bổ sung vốn điều lệ:

+ Công ty được bổ sung vốn điều lệ theo quy định, trình tự và thủ tục bổ sung vốn điều lệ Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật.

Đại hội nhất trí biểu quyết nội dung báo cáo về sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty nội dung báo cáo số 209/ĐĐTĐM-TCLĐ ngày 21/3/2014 về sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty để phù hợp với Thông tư số 220/2013/TT-BTC ngày 13/12/2013 của Bộ Tài chính với tỷ lệ biểu quyết: 1.664.650 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 8. Điều khoản thi hành:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của công ty Cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ - Vinacomín đã được tiến hành minh bạch, hợp pháp và công bằng. Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty Cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ - Vinacomín năm 2014 thông qua.

Tất cả các cổ đông, thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông công ty
- Thành viên HĐQT, BKS
- Thành viên Ban Giám đốc, KTT
- Lưu: VT, TK HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HĐQT**



Lê Quang Bình